IIB. Động vật rừng

1	2	3	4
1	Khỉ:		
	- Khỉ cộc	Macaca Arctoides	
	- Khỉ vàng	Macaca Mulatta	
	- Khỉ mốc	Macaca assamensis	
	- Khỉ đuôi lợn	Macaca nemestrina	
2	Sơn dương	Capricornis sumatraensis	
3	Mèo rừng	Felis bengalensis	
		Felis marniorata	
		Felis temminskii	
4	Rái cá	Lutra lutra	
5	Gấu ngựa	Selenarctos thibethanus	
6	Sói đỏ	Cuon alpinus	
7	Sóc đen	Ratufa bicolor	
8	Phượng hoàng đất	Buceros bicornis	
9	Rùa núi vàng	Indotestudo elongata	
10	Giải	pelochelys bibroni	

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 19- HĐBT ngày 17- 1- 1992 quy định chi tiết về giảm thuế, miễn nông nghiệp.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Pháp lệnh về thuế nông nghiệp ngày 25-2-1983 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung pháp lệnh thuế nông nghiệp ngày 30-1-1989 của Hội đồng Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Việc xét và quyết định giảm thuế, miễn thuế trong trường hợp bị thiên tai, địch họa, mùa màng bị thiệt hại nặng phải căn cứ vào sản lượng thu hoạch thực tế so với mức sản lượng tính thuế trên toàn bộ diện tích đất chịu thuế của tổ chức, cá nhân nộp thuế.

Việc quyết định giảm thuế cho hộ xã viên, tập đoàn viên nhận khoán hoặc hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp căn cứ vào tỷ lệ thiệt hại theo tỷ lệ đã quy định tại điểm a, điều 8, Nghị định 52-HĐBT ngày 27-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng.

Đối với trường hợp đất cây trồng lâu năm, đất trồng cây công nghiệp ngắn ngày được phân hạng đất tính thuế như đất trồng cây hàng năm thì việc xét giảm, miễn thuế được áp dụng theo quy định này.

Điều 2.- Thời hạn được miễn thuế nông nghiệp đối với đất mới khai hoang và đất phục hóa được tính từ vụ thu hoạch đầu tiên.

1. Thời hạn được miễn thuế nông nghiệp đối với đất mới khai hoang như sau:

a) Đối với đất trồng cây hàng năm: 3 năm. Riêng đối với đất khai hoang ở miền núi, đầm lầy, ven biển: 5 năm.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0965276

b) Đối với đất trồng cây lâu năm, trừ đất trồng cây lấy gỗ: 3-4 năm.

2. Thời hạn được miễn thuế nông nghiệp đối với đất phục hóa như sau:

a) Đối với đất trồng cây hàng năm: 1 năm. Riêng đối với miền núi, đầm lầy và ven biển: 3 năm.

b) Đối với đất trồng cây lâu năm kể cả trồng lại mới, trừ đất trồng cây lấy gỗ: 2-3 năm.

Điều 3.- Trong trường hợp thiên tai địch họa mà mùa màng bị thiệt hại nặng, thuế nông nghiệp được xét và quyết định giảm hoặc miễn đối với vụ thu hoạch đó.

Điều 4.- Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ năm thuế nông nghiệp 1992.

Những quy định trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 5.-Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo việc thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T Chủ tịch
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI.

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 29-HĐBT ngày 22 - 1- 1992 quy định việc lập sổ thuế và thu thuế nông nghiệp theo hộ gia đình xã viên, tập đoàn viên trong các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Điều 1 Pháp lệnh thuế nông nghiệp hiện hành,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Các hộ gia đình xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tập đoàn sản xuất nông nghiệp nhận ruộng đất giao khoán có nghĩa vụ nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước trực tiếp hoặc thông qua hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Điều 2.-

a) Đối với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp mà Ban Quản lý còn quản lý sản xuất, thì Đại hội xã viên quyết định việc các hộ xã viên nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước trực tiếp hoặc thông qua hợp tác xã.

b) Đối với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp mà Ban Quản lý không còn hiệu lực quản lý sản xuất, thì hộ gia đình xã viên trực tiếp đứng tên trong sổ thuế của xã và có nghĩa vụ kê khai tính thuế... theo quy định của Pháp lệnh thuế nông nghiệp hiện hành.

Điều 3.- Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ năm thuế nông nghiệp năm 1992.

Điều 4.- Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 5.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI.

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 31-HĐBT ngày 25-1-1992 về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1992.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để hệ thống chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao năm 1992 phù hợp với đặc điểm của tình

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com